

Số: 1787 /KH - SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2019

KẾ HOẠCH
Hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn
thành phố Hồ Chí Minh năm 2019

Phần I

CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN

I. Tình hình dịch HIV/AIDS

Ước tính trong năm 2018, thành phố Hồ Chí Minh phát hiện 6.700 trường hợp nhiễm HIV, trong đó 2.820 trường hợp có hộ khẩu tại thành phố, 3.880 trường hợp hộ khẩu tại các tỉnh, thành khác; 325 trường hợp tử vong do AIDS. So với năm 2017, ước tăng 836 trường hợp nhiễm HIV (5.864 trường hợp) do thành phố đang tiếp tục mở rộng, đẩy mạnh việc tư vấn xét nghiệm HIV cho các đối tượng dưới nhiều hình thức khác nhau, nhằm “đồn tổng lực” triển khai Mục tiêu 90 – 90 – 90. Tuy nhiên, các ca nhiễm phát hiện trong năm 2018 chưa phải đã là ca nhiễm mới, có thể là đã nhiễm lâu nhưng đến nay mới phát hiện.

Lũy tích từ năm 1990 đến hết năm 2018, ước tính thành phố Hồ Chí Minh phát hiện 63.995 trường hợp nhiễm HIV, trong đó có 11.998 trường hợp tử vong do AIDS. Ước tính số người nhiễm HIV còn sống là 51.997. (Thành phố Hồ Chí Minh vẫn đang tiếp tục rà soát, lọc trùng số người nhiễm HIV, nên có thể số liệu này sẽ còn thấp hơn).

Tình hình trong những năm gần đây *(theo phụ lục 1 đính kèm)*.

II. Ước tính quần thể nguy cơ cao (nghiện chích ma túy, phụ nữ mại dâm, nam có quan hệ tình dục đồng giới)

1. Nhóm tiêm chích ma túy

Theo ước tính của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố, hiện nay trên địa bàn thành phố có khoảng 23.500 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý (bao gồm cả các đối tượng đang cai nghiện tại các trung tâm cai nghiện, các đối tượng điều trị Methadone). Nhóm tiêm chích ma túy tại thành phố Hồ Chí Minh hiện là nhóm bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch HIV/AIDS, phần lớn các thành viên trong nhóm này ở độ tuổi lao động (15 - 49 tuổi), có trình độ học vấn thấp, không có việc làm hoặc có việc làm không ổn định và có tần suất tiêm chích ma túy phổ biến là 2 đến 3 lần/ngày.

2. Nhóm phụ nữ mại dâm

Trong những năm gần đây với sự phát triển của công nghệ thông tin và các mạng không dây (điện thoại di động, internet, wifi) đã góp phần tạo nên sự chuyển hướng hoạt động của nhóm phụ nữ mại dâm, các chị em thường cung cấp số điện thoại liên lạc của mình cho khách hàng để tiện cho các “giao dịch” bán dâm. Hiện vẫn chưa có một con số ước lượng cụ thể nào cho nhóm đối tượng này, song hoạt động của các chị em mại dâm mạng ngày càng trở nên sôi động. Thành phần của các chị em mại dâm mạng khá đa dạng gồm cả phụ nữ mại dâm cao cấp, chuyên nghiệp, nữ sinh và còn có một bộ phận nhỏ là các chị em trước đây hoạt động trên đường phố hoặc các dịch vụ nhạy cảm chuyển qua. Đây là nhóm chị em rất khó tiếp cận để hỗ trợ thay đổi hành vi dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS do tính di biến động cao và sự ẩn danh của nhóm chị em này.

Theo ước tính của Cục Phòng, chống HIV/AIDS và các chuyên gia phòng, chống HIV/AIDS, hiện nay Thành phố có khoảng 20.000 phụ nữ mại dâm.

3. Nhóm nam có quan hệ tình dục đồng giới (MSM)

MSM hiện có xu hướng gia tăng do xã hội ngày một nhìn nhận họ là một phần của cuộc sống và giảm sự kỳ thị phân biệt đối xử với họ.

Theo ước tính của Cục Phòng, chống HIV/AIDS, các nhà chuyên môn, hiện nay, thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 52.000 người đồng tính nam, khoảng 1/3 trong số đó là quần thể nguy cơ cao đối với HIV với nhiều hành vi nguy cơ kép như bán dâm, nghiện chích ma túy, quan hệ tình dục với nhiều bạn tình đồng thời có bạn tình thuộc nhóm nguy cơ cao. Tuy nhiên, hiện nay ước tính thành phố chỉ mới tiếp cận được khoảng 50% người lộ diện thường đến các tụ điểm sinh hoạt dành cho nhóm đối tượng này.

Phần II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NĂM 2018

I. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu (theo Phụ lục 2 đính kèm)

II. Kết quả triển khai các hoạt động chuyên môn

1. Dự phòng, can thiệp giảm tác hại và giám sát dịch HIV/AIDS

1.1. Hoạt động can thiệp, dự phòng cho nhóm nghiện chích ma túy, phụ nữ mại dâm, nam có quan hệ tình dục đồng giới

1.1.1. Các hoạt động đã thực hiện

- Tiếp cận các nhóm có hành vi nguy cơ cao dưới nhiều hình thức như: tiếp cận trực tiếp, tiếp cận thông qua các ứng dụng điện thoại, mạng xã hội (Facebook, zalo...) và cung cấp miễn phí các vật phẩm giảm tác hại: bao cao su, bơm kim tiêm, chất bôi trơn cho các nhóm.

- Tiếp tục duy trì hoạt động thông báo và xét nghiệm người phơi nhiễm do tư vấn viên xét nghiệm và chăm sóc điều trị thực hiện tại 22 quận, huyện. Tiếp tục duy trì hình thức xét nghiệm nhanh không chuyên tại cộng đồng (lay testing); Triển khai thí điểm hình thức xét nghiệm HIV bằng nước bọt tại 4 đơn vị gồm quận 4, quận 10, Trung tâm công tác xã hội Ánh Dương (thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố) và Câu lạc bộ Bầu trời xanh (thuộc Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS).

- Chuyển gửi khách hàng nguy cơ cao đến và sử dụng dịch vụ tư vấn, xét nghiệm HIV, điều trị Lao, Methadone.

- Tổ chức Hội nghị chia sẻ kinh nghiệm hoạt động đồng đẳng toàn thành và Hội thi phòng, chống HIV/AIDS cho nhân viên tiếp cận cộng đồng.

- Tổ chức 14 lớp tập huấn về kiến thức HIV/AIDS, kiến thức và kỹ năng tiếp cận, hướng dẫn thực hiện báo cáo và nhập liệu,... cho gần 400 nhân viên tiếp cận cộng đồng, 48 giám sát viên và nhân viên phụ trách số liệu tại quận, huyện; Tổ chức 01 lớp tập huấn về kiến thức và kỹ năng thực hiện hoạt động thông báo và xét nghiệm người phơi nhiễm cho các nhân viên tiếp cận cộng đồng tại các quận, huyện và 1 số tỉnh lân cận như Bình Dương, Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đạt tỷ lệ 100% được tập huấn, nâng cao năng lực.

1.1.2. Kết quả thực hiện

Theo ước tính đến hết năm 2018:

- Chương trình đã tiếp cận 102.299 lượt người (tăng khoảng 10.000 lượt so với năm 2017), gồm: 21.954 lượt người nghiện chích ma túy; 10.765 lượt phụ nữ mại dâm, tiếp viên tại các nhà hàng, dịch vụ nhạy cảm; 63.345 lượt nam có quan hệ tình dục đồng giới; 6.235 lượt người là bạn tình của các nhóm đối tượng trên.

- Số khách hàng được chuyển gửi tới dịch vụ xét nghiệm HIV chiếm 96% tổng số lượt khách hàng được tiếp cận, tăng 36% so với năm 2017.

1.2. Hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông

1.2.1. Các hoạt động đã thực hiện:

- Năm 2018, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS đã điều phối và phối hợp với các Sở, ngành, Đoàn thể, quận, huyện, phường, xã triển khai các hoạt động, sự kiện truyền thông, lồng ghép vào các chương trình hoạt động khác, lồng ghép vào phong trào toàn dân phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư, phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị, địa phương, từng đối tượng cụ thể.

- Phát động Chiến dịch K = K (Không phát hiện = Không lây truyền) tại thành phố, với nhiều hình thức truyền thông nhằm truyền tải thông điệp tiếp cận xét nghiệm HIV sớm, điều trị ARV sớm. Lễ Phát động có sự tham gia của các Sở, ngành, đoàn thể, quận, huyện, các tổ chức xã hội, thiện nguyện, văn nghệ sỹ, báo đài thành phố...

- Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS xây dựng và tham mưu cho Sở Y tế triển khai kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10/CT-BYT ngày 26/12/2017 của Bộ Y tế về việc tăng cường hoạt động giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV trong các cơ sở y tế.

- Năm 2018, Thành phố tổ chức 02 đợt truyền thông: (1) Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con (1/6 – 30/6/2017), với nhiều hoạt động truyền thông do các quận, huyện, các cơ sở sản thành phố thực hiện; (2): Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS (10/11 – 10/12/2017) và hưởng ứng ngày thế giới phòng, chống AIDS 1/12. Trong Tháng hành động, thành phố triển khai nhiều hoạt động, cụ thể:

+ Mítting cấp quốc gia hưởng ứng Tháng hành động vào ngày 01/12/2018 tại công viên Văn Lang, quận 10, với gần 2.500 người tham dự. Chương trình được truyền hình trực tiếp trên Đài truyền hình Thành phố.

+ Bên cạnh đó, thành phố cũng tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và ngày thế giới phòng, chống AIDS 01 tháng 12 quanh khu vực diễn ra Lễ Mítting, như: Văn nghệ tại sân khấu lớn sau lễ Mítting; Triển lãm gần 500 ảnh hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại thành phố; Thăm, tặng quà cho bệnh nhân HIV/AIDS tại bệnh viện Phạm Ngọc Thạch; Tổ chức 27 gian hàng giới thiệu các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS của các đơn vị; Văn nghệ hưởng ứng Tháng hành động quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS và Ngày thế giới Phòng, chống AIDS 01 tháng 12: vào lúc 19 giờ 00 ngày 01 tháng 12 năm 2018.

+ Hội thi Sinh viên phòng, chống HIV/AIDS, với 21 trường cao đẳng, đại học dự thi, qua 02 vòng: vòng loại và vòng chung kết với 5 đội dự thi. Hội thi thu hút gần 2.000 lượt sinh viên tham gia.

+ Các sự kiện ngày 30/11: Diễn đàn “Vì trái tim đến trái tim” dành cho người chuyển giới, nhóm nam có quan hệ tình dục đồng giới; Gala trao thưởng “Dây băng đỏ”. Các sự kiện thu hút gần 1.000 lượt người tham gia, bao gồm lãnh đạo Trung ương, Bộ Y tế, Cục Phòng, chống HIV/AIDS, Sở Y tế thành phố, các Ban, Ngành, Đoàn thể, nhân viên y tế tại các cơ sở y tế thành phố, quận, huyện, văn nghệ sỹ nổi tiếng, các tổ chức nước ngoài, tổ chức xã hội, báo, đài...

+ Thăm, tặng quà cho khoảng 650 bệnh nhân HIV/AIDS tại bệnh viện Nhân Ái, Phạm Ngọc Thạch, Bệnh Nhiệt đới, trung tâm Linh Xuân, Mai Khôi...

1.2.2. Kết quả thực hiện:

Theo ước tính năm 2018, các đơn vị, quận, huyện, phường, xã, trường học đã tổ chức 15.000 lần truyền thông với nhiều hình thức khác nhau cho gần 420.000 lượt người tham dự, tập trung vào các chủ đề như bảo hiểm y tế, lợi ích của việc xét nghiệm HIV, lợi ích của điều trị sớm... Chương trình đã tổ chức 04 lớp tập huấn về truyền thông HIV/AIDS cho gần 80 nhân viên y tế phụ trách

công tác truyền thông tại các quận, huyện; 04 lớp về giảm kỳ thị phân biệt đối xử liên quan HIV/AIDS cho 60 nhân viên y tế tại các cơ sở y tế.

1.3. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone

1.3.1. Các hoạt động đã thực hiện:

- Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ điều trị Methadone tại 23 cơ sở điều trị¹ (tăng 02 cơ sở - quận 3, Tân Phú – so với năm 2017), gồm: 21 cơ sở thuộc hệ thống y tế, được triển khai tại Trung tâm Y tế quận, huyện; 01 cơ sở thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội; 01 cơ sở điều trị Methadone tư nhân.

- Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS phối hợp Sở Lao động Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone cho học viên cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy (trung tâm 05,06), Hiện nay, Trung tâm chữa bệnh Đức Hạnh (Sở Lao động Thương binh Xã hội) và Trường giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 3 (Lực lượng thanh niên xung phong) đã chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự để có thể triển khai điều trị vào đầu năm 2019.

- Chương trình đã tổ chức 10 lớp đào tạo về điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone cho các bác sỹ, điều dưỡng, nhân viên tư vấn, hành chính...của các cơ sở điều trị Methadone, các cơ sở cai nghiện ma túy.

- Năm 2018, ngân sách thành phố tiếp tục cấp 18.505.500.000 đồng mua thuốc Methadone để hỗ trợ cho bệnh nhân điều trị.

1.3.2. Kết quả thực hiện:

Ước tính năm 2018, điều trị Methadone cho 5.500 bệnh nhân, trong đó 1.200 bệnh nhân đang dò liều và 4.300 bệnh nhân trong giai đoạn duy trì liều.

So với kế hoạch 2018, đạt:

- 88% số cơ sở điều trị tại quận, huyện (21/24) do 03 đơn vị còn lại (Quận 5, huyện Hóc Môn, huyện Củ Chi) chưa chuẩn bị được cơ sở vật chất, nhân sự.

- Ước đạt 100% số bệnh nhân điều trị tại cộng đồng (5.500/5.500 bệnh nhân tại cộng đồng), nhưng vẫn chưa hoàn thành được chỉ tiêu 1.000 bệnh nhân tại các cơ sở cai nghiện ma túy do các cơ sở này chưa triển khai tiếp nhận bệnh nhân.

1.4. Hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV

¹ Gồm: 21 cơ sở thuộc hệ thống y tế, được triển khai tại Trung tâm Y tế tuyến quận, huyện (quận 1, quận 2, quận 3, quận 4, quận 6, quận 7, quận 8, quận 9, quận 10, quận 11, quận 12, quận Bình Thạnh, quận Thủ Đức, quận Gò Vấp, quận Tân Bình, quận Bình Tân, quận Tân Phú, quận Phú Nhuận, huyện Nhà Bè, huyện Bình Chánh, huyện Cần Giờ); 01 cơ sở tại Trung tâm Tư vấn và Cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội; 01 cơ sở điều trị Methadone tư nhân tại cơ sở điều trị Đức Thanh Tâm.

1.4.1. Các hoạt động đã thực hiện:

- Hiện nay, Thành phố có tổng cộng 145 cơ sở tư vấn xét nghiệm HIV (tăng 01 cơ sở so với năm 2017 – 144 cơ sở), trong đó có 25 cơ sở tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện cho các đối tượng nguy cơ cao (VCT) tại 24 Khoa Tham vấn hỗ trợ cộng đồng quận, huyện và Trung tâm công tác xã hội Ánh Dương thuộc Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố; 120 cơ sở tư vấn xét nghiệm HIV do cán bộ y tế đề xuất (PITC), trong đó có 109 bệnh viện, cơ sở y tế công lập, 6 bệnh viện tư nhân (4 bệnh viện đa khoa, 2 bệnh viện sản)², 5 phòng khám đa khoa tư nhân³...

- Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tiếp tục phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong, Khoa tham vấn hỗ trợ cộng đồng một số quận, huyện thực hiện tư vấn xét nghiệm HIV lưu động tại các cơ sở xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy.

- Trong năm 2018, Thành phố đã được Bộ Y tế cấp phép thêm cho 8 phòng xét nghiệm khẳng định HIV⁴, nâng tổng số 23 phòng xét nghiệm khẳng định HIV⁵.

- Triển khai tư vấn xét nghiệm không chuyên (Lay testing) tại phường, xã.

- Triển khai việc tiếp cận và xét nghiệm HIV thông qua internet (mạng xã hội, website...) theo công nghiệp 4.0

- Triển khai sử dụng phần mềm HTC eLog nhằm quản lý người nhiễm HIV đầy đủ hơn, giảm tải công việc nhập liệu, báo cáo cho các nhân viên...

- Tiếp tục hỗ trợ các phòng xét nghiệm thực hiện việc quản lý chất lượng theo Quyết định 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 của Bộ Y tế.

- Tổ chức 02 lớp tập huấn, hướng dẫn sử dụng kết quả xét nghiệm HIV sớm cho việc theo dõi chàm lây nhiễm, tìm ca nhiễm HIV để cắt đứt đường lây nhiễm HIV trong cộng đồng; 08 lớp về tư vấn xét nghiệm HIV cơ bản, nâng cao cho gần 250 nhân viên y tế tại các cơ sở y tế công và tư..., nhân viên tiếp cận cộng đồng của các nhóm hỗ trợ cộng đồng (CBOs).

1.4.2. Kết quả thực hiện:

- Ước tính hết năm 2018, tư vấn xét nghiệm HIV cho 642.991 lượt khách hàng (tăng 140.991 lượt so với năm 2017 – 502.000 lượt), và trung bình 91% số

² 4 Bệnh viện đa khoa (BV đa khoa Hoàn Mỹ, BV đa khoa Vạn Hạnh, BV đa khoa Sài Gòn; BV đa khoa Thành Đô); 2 BV sản (BV Mê Kông, BV Phụ sản quốc tế Sài Gòn)

³ Phòng khám Việt Mỹ, SOS, Phúc An, Duy Khang, Medic.

⁴ Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Trung tâm Y tế quận 1, quận 10, Tân Bình, Bình Chánh, Gò Vấp, huyện Hóc Môn, bệnh viện quận Thủ Đức

⁵ Viện Pasteur TPHCM, BV Chợ Rẫy, TT Y học Dự phòng Phía Nam, BV Bệnh Nhiệt Đới, BV Lao PNT, BV Hùng Vương, BV Từ Dũ, TTYTDP TP, BV Truyền máu Huyết học, BV Nhân dân Gia Định, BV Thủ Đức, TTYT quận 1, 3, 6, 8, 9, 10, Thủ Đức, Nhà Bè, Hóc Môn, Bình Chánh, Tân Bình, Gò Vấp.

dương tính được chuyển gửi đến các Phòng khám ngoại trú để điều trị HIV/AIDS. Cụ thể:

+ Khách hàng đến tư vấn xét nghiệm HIV qua hệ thống VCT là 33.933 lượt người, trong đó ước tính tư vấn xét nghiệm cho 800 học viên tại các cơ sở xã hội, cơ sở cai nghiện qua hình thức lưu động.

+ Qua hệ thống cơ sở y tế chung (PITC): tư vấn và xét nghiệm cho 558.819 lượt người, Qua hoạt động Lay testing là 50.239 lượt người (trong đó 85% là nhóm nam có quan hệ tình dục đồng giới).

- Với mục tiêu “80% người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm của mình”, ước tính thành phố đã đạt được 83%.

- 91% bệnh nhân xét nghiệm HIV có kết quả dương tính được kết nối với chương trình chăm sóc và điều trị (đạt chỉ tiêu là 90% - 7.886/8.667 ca).

- 100% cơ sở xét nghiệm HIV đạt tiêu chuẩn theo quy định của quốc gia (chỉ tiêu là 100%).

- 100% phòng xét nghiệm triển khai chương trình quản lý đảm bảo chất lượng (chỉ tiêu là 100%).

1.5. Hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá

1.5.1. Các hoạt động thực hiện:

- Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS đã phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật hoạt động tại tất cả các tuyến theo định kỳ, đột xuất. Hàng tháng có khoảng từ 10 – 15 lần giám sát, hỗ trợ kỹ thuật.

- Củng cố, phát triển hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá bằng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo chất lượng, đặc biệt là hoạt động điều trị ARV tại thành phố (quản lý tất cả các cơ sở điều trị công, tư).

- Triển khai thực hiện báo cáo theo Thông tư 03/2015/TT-BYT ngày 16/3/2015 và Thông tư 09/2012/TT-BYT ngày 24/5/2012 của Bộ Y tế qua hệ thống trực tuyến.

- Triển khai giám sát trọng điểm HIV/AIDS theo quy định của Bộ Y tế.

1.5.2. Kết quả thực hiện:

- 100% quận, huyện chủ động thu thập, phân tích số liệu để đánh giá tình hình dịch HIV/AIDS của địa phương và có khả năng sử dụng số liệu dịch HIV/AIDS để lập kế hoạch, huy động nguồn lực

- 100% các chỉ số theo dõi và đánh giá chương trình phòng, chống HIV/AIDS được đo lường đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng theo kế hoạch theo dõi và đánh giá của quốc gia.

- 100% các đơn vị cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS ở các tuyến được giám sát đảm bảo chất lượng dịch vụ

2. Điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

2.1. Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

2.1.1. Các hoạt động thực hiện:

- Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tiếp tục phối hợp với Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản triển khai hoạt động Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con tại 58 cơ sở y tế (bao gồm 56 cơ sở y tế công lập và 02 bệnh viện phụ sản tư nhân)⁶.

- Triển khai hoạt động tư vấn, chuyển gửi các sản phụ nhiễm HIV sau sanh và trẻ được sinh ra từ các sản phụ nhiễm sang các Phòng khám ngoại trú người lớn và nhi để theo dõi, điều trị thông qua đội ngũ nhân viên xã hội tại một số bệnh viện sản hoặc nhân viên hỗ trợ cộng đồng của mạng lưới những người sống chung với HIV/AIDS (VNP+), đảm bảo cho các phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ sau sinh được điều trị HIV/AIDS.

- Triển khai Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con với nhiều hoạt động đa dạng, phong phú: truyền thông trực tiếp, truyền thông qua tờ rơi, tài liệu, pano, phướn, phim ảnh, hội thảo, tập huấn,...

2.1.2. Kết quả thực hiện:

Ước tính năm 2018 các mục tiêu, chỉ tiêu đều đạt:

- Tư vấn, xét nghiệm cho 96.000 thai phụ.
- Tỷ lệ trẻ sinh từ mẹ nhiễm HIV được chăm sóc và quản lý cho đến khi khẳng định tình trạng nhiễm HIV là 90% (đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra – 90%)
- Tỷ lệ thai phụ nhiễm HIV được điều trị ARV dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con là 97% (610/630, đạt theo kế hoạch 97%); 100% trẻ sinh từ mẹ nhiễm HIV được điều trị dự phòng sau sinh (633/633, đạt theo kế hoạch 100%).
- Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là 1,6% (đạt mục tiêu theo kế hoạch là dưới 3%).

2.2. Điều trị HIV/AIDS (bao gồm điều trị Lao/HIV)

2.2.1. Các hoạt động thực hiện:

a) Củng cố, phát triển hệ thống điều trị ARV toàn thành phố để đảm bảo điều trị liên tục cho bệnh nhân HIV/AIDS

Trong năm 2018, các cơ sở điều trị HIV/AIDS được củng cố, hoàn tất việc kiện toàn hệ thống điều trị ARV toàn thành phố để đáp ứng đầy đủ các điều kiện cung cấp dịch vụ khám, điều trị HIV/AIDS thông qua quỹ bảo hiểm y tế

⁶ 24 Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản của Trung tâm Y tế Dự phòng 24 quận, huyện; 24 Khoa sản của 24 bệnh viện quận, huyện; BV Đa khoa Khu vực Củ Chi; BV Đa khoa Khu vực Thủ Đức; 5 BV tuyến Thành phố (BV Từ Dũ, Hùng Vương, Nhân dân Gia Định; Nguyễn Tri Phương, Trưng Vương); Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản Thành phố; 2 BV tư nhân (Mê Kông, Phụ sản Quốc tế).

chi trả; đảm bảo bệnh nhân HIV/AIDS được điều trị liên tục, không bị gián đoạn.

- *Triển khai hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho người nhiễm HIV/AIDS thông qua quỹ bảo hiểm y tế chi trả:*

+ Có 05 bệnh viện tuyến thành phố (Bệnh Nhiệt đới, Phạm Ngọc Thạch, Nhi đồng 1, 2, Nguyễn Trãi), 14 Trung tâm Y tế (Gò Vấp, Bình Thạnh, Tân Phú, Phú Nhuận, Quận 8, Bình Chánh, Nhà Bè, Quận 3, 4, 7, 9, 10, 11, Tân Bình, Hóc Môn), 17 bệnh viện quận, huyện⁷ thanh quyết toán các dịch vụ liên quan HIV/AIDS qua bảo hiểm y tế (trừ thuốc ARV).

+ Trong năm 2018, thành phố đã cấp thẻ BHYT cho 3.815 bệnh nhân HIV/AIDS có hộ khẩu tại TPHCM và người nhiễm HIV/AIDS có hộ khẩu tại tỉnh, thành khác cư trú trên 6 tháng tại TPHCM đang tham gia điều trị HIV/AIDS tại TPHCM.

+ Tiếp tục phối hợp với 6 tỉnh, thành phía Nam (Bình Dương, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Tây Ninh, Tiền Giang) để thực hiện việc liên kết, chuyển gửi bệnh nhân nhằm đảm bảo cho bệnh nhân được điều trị liên tục, dễ dàng, giảm tình trạng mất dấu, và gia tăng độ bao phủ bệnh nhân có thẻ bảo hiểm y tế. Từ năm 2017 đến nay, đã chuyển gửi cho 440 bệnh nhân (thường trú tại các tỉnh, thành này) đang điều trị ARV tại thành phố Hồ Chí Minh đi các tỉnh, thành này để tiếp tục hỗ trợ, điều trị cho bệnh nhân.

+ Triển khai việc đưa bệnh nhân điều trị ARV về Trạm Y tế phường, xã để bệnh nhân thuận tiện đi lại khi điều trị gần nhà, đảm bảo duy trì điều trị liên tục, đồng thời giảm tải cho các Phòng khám ngoại trú tuyến quận, huyện. Hiện nay đã có 255/322 phường, xã thực hiện cấp phát thuốc ARV cho 2.567 bệnh nhân.

- *Hoạt động khám, điều trị HIV/AIDS qua hệ thống y tế tư nhân:*

Năm 2018, Phòng Nghiệp vụ Y (Sở Y tế) và Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS đã hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ pháp lý cho 03 phòng khám tư nhân thành lập Phòng khám, điều trị HIV/AIDS.

b) Đối với việc gia tăng số lượng bệnh nhân điều trị ARV:

- Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS đã cùng với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố kết hợp với bệnh viện Nhân Ái, các Phòng khám ngoại trú (OPC) quận, huyện đã triển khai hoạt động tư vấn xét nghiệm, chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân tại các cơ sở xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy thông qua Phòng khám lưu động. Ước tính đến hết cuối năm 2018, Phòng khám lưu động đang điều trị ARV cho 650 bệnh nhân HIV/AIDS tại các cơ sở cai nghiện ma túy.

⁷ Bệnh viện: quận 1, quận 2, quận 4, quận 5, quận 6, quận 7, quận 9, quận 11, quận 12, Thủ Đức, Tân Phú, Bình Tân, Phú Nhuận, Gò Vấp, huyện Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ

- Triển khai việc điều trị ARV ngay trong ngày và cấp phát thuốc ARV 3 tháng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho bệnh nhân trong việc đi lại khám, chữa bệnh, qua đó, tăng cường tuân thủ điều trị HIV/AIDS.

- Triển khai can thiệp duy trì điều trị HIV bằng thuốc ARV (bao gồm can thiệp giảm bỏ trị, tử vong).

- Tiếp tục thực hiện cải tiến chất lượng HIVQUAL tại các phòng khám ngoại trú, tăng thu hút bệnh nhân tại các phòng khám này.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mở rộng sử dụng bệnh án điện tử để quản lý bệnh nhân, nâng cao chất lượng điều trị, hỗ trợ tuân thủ điều trị, giảm mất dấu, tạo thuận lợi cho bệnh nhân.

c) Nâng cao năng lực cho hệ thống điều trị HIV/AIDS:

- Phối hợp với Cục Phòng, chống HIV/AIDS tổ chức 03 lớp tập huấn cho các cơ sở điều trị HIV/AIDS công lập tuyến quận, huyện, thành phố, các cơ sở y tế tư nhân, về việc triển khai “Xét nghiệm HIV cùng ngày với việc bắt đầu điều trị ARV”.

- Tổ chức 03 lớp tập huấn cho 60 bác sỹ, dược sỹ... của các cơ sở điều trị HIV/AIDS về “Hướng dẫn điều trị và chăm sóc HIV/AIDS” theo Quyết định số 5418/QĐ-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế.

- Tổ chức 02 lớp tập huấn cho gần 150 bác sỹ, y sỹ, dược sỹ, điều dưỡng,... về việc triển khai dịch vụ điều trị ARV tiến triển, điều trị ARV nhanh, và kê đơn cấp phát thuốc ARV trong nhiều tháng.

- Hướng dẫn các cơ sở điều trị HIV/AIDS về phát hiện lao tích cực cho người bệnh HIV/AIDS, điều trị dự phòng mắc lao bằng thuốc Isoniazid (INH) ở người nhiễm HIV và điều trị đồng thời ARV, điều trị lao cho người nhiễm HIV mắc bệnh lao...

2.2.2. Kết quả thực hiện:

a) Đối với các mục tiêu cụ thể:

- Hiện nay, thành phố đang điều trị HIV/AIDS cho bệnh nhân tại 48 Phòng khám ngoại trú. Năm 2018, điều trị ARV cho 35.470 bệnh nhân (vượt mục tiêu đề ra - 34.500).

- 80% người nhiễm HIV trong diện quản lý được điều trị ARV (35.800/44.630).

- 85% bệnh nhân điều trị ARV có thể BHYT (mục tiêu là 80%)

b) Đối với các chỉ tiêu:

- 90% bệnh nhân đủ tiêu chuẩn được dự phòng Cotrimoxazol (2875/3210) (chỉ tiêu 90%)

- Đạt 98% người nhiễm HIV đăng ký điều trị được điều trị ARV (chỉ tiêu là 100%) vì còn một số bệnh nhân sau khi đăng ký, nhưng bị mắc các bệnh nhiễm cơ hội khác nên chưa thể vào chương trình điều trị.

- Đạt 90% người nhiễm HIV tiếp tục điều trị ARV sau 12 tháng (90%).

- 78% người nhiễm HIV đang quản lý được dự phòng mắc lao INH (894/1142) (chỉ tiêu là 80%) do các bác sỹ dè dặt trong chỉ định hoặc chỉ định chậm, e ngại bệnh nhân kháng thuốc.

- 96% người nhiễm HIV mắc lao được điều trị đồng thời ARV và điều trị lao (chỉ tiêu là 95%).

3. Tăng cường năng lực hệ thống phòng chống HIV/AIDS

- Tăng cường năng lực thông qua đào tạo, tập huấn: Tổ chức 30 lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn, kỹ thuật về các lĩnh vực điều trị Methadone, điều trị ARV, tư vấn xét nghiệm HIV, truyền thông, tiếp cận cộng đồng, theo dõi giám sát,... cho các bác sỹ, y tá, điều dưỡng, nhân viên tư vấn, xét nghiệm, nhân viên tiếp cận cộng đồng,... tại cơ sở y tế các tuyến thành phố, quận, huyện, phường, xã.

- Nghiên cứu khoa học: Năm 2018, thực hiện 05 đề tài khoa học cấp cơ sở trên các lĩnh vực dự phòng, điều trị HIV/AIDS và các vấn đề liên quan, như: các đề tài nghiên cứu trên nhóm các bệnh nhân điều trị Methadone và điều trị ARV (phối hợp với Đại học Y Thành phố, Đại học Y Hà Nội thực hiện); đề tài đánh giá hiệu quả can thiệp tư vấn tiết lộ tình trạng nhiễm HIV cho bạn tình, bạn chích... trên nhóm nam có quan hệ tình dục đồng giới (MSM)...

III. Công tác mua sắm, đấu thầu thuốc, sinh phẩm, trang thiết bị và vật tư y tế (theo phụ lục 3 đính kèm)

IV. Khó khăn, thách thức

1. Theo ước tính, vẫn còn số lượng lớn người nhiễm HIV ở cộng đồng, tuy nhiên chưa có ước tính nào thật sự đáng tin cậy để có được con số gần chính xác số lượng người nhiễm HIV của thành phố. Cục Phòng, chống HIV/AIDS và các tổ chức quốc tế vẫn đang hỗ trợ thành phố để hoàn chỉnh ước tính này.

2. Duy trì dịch vụ ART đòi hỏi tái cơ cấu hệ thống cung cấp dịch vụ, tăng độ bao phủ BHYT cho người nhiễm, và giám sát và giải quyết các vấn đề liên quan đến chất lượng dịch vụ để đảm bảo cung cấp ARV liên tục và bệnh nhân tuân thủ điều trị trong bối cảnh phải tổ chức lại hệ thống y tế dự phòng từ thành phố đến quận, huyện theo chỉ đạo của Bộ Y tế là một thách thức không nhỏ, có thể ảnh hưởng các thành quả đã đạt được trong công tác phòng, chống HIV/AIDS.

3. Việc tìm kiếm ca nhiễm HIV mới, nhất là với các nhóm khó tiếp cận, gặp nhiều khó khăn do hạn chế về nguồn lực, (tài chính lẫn nhân sự).

4. Hoạt động dự phòng, can thiệp giảm tác hại:

- Đội ngũ nhân viên tiếp cận cộng đồng không ổn định và thiếu hụt (do không tìm được người, chi phí bồi dưỡng thấp – 500.000 đ/người/tháng), gây ảnh hưởng đến hoạt động của chương trình.

- Đối tượng nguy cơ cao không còn hoạt động tại các tụ điểm, ”ẩn” nhiều hơn, hình thức mại dâm cũng thay đổi (di động, hoạt động online...) nên việc tiếp cận cũng gặp khó khăn.

5. Hoạt động điều trị HIV/AIDS:

- Hệ thống cơ sở điều trị HIV/AIDS quá tải do bệnh nhân ngày càng tăng.

- Khả năng bỏ trị, tuân thủ điều trị của bệnh nhân sau một thời gian điều trị lâu dài cũng là thách thức đối với chương trình.

- Sự kỳ thị phân biệt đối xử của cộng đồng, đặc biệt là các cơ sở y tế sẽ ảnh hưởng đến việc tiếp cận xét nghiệm, điều trị, không chế lây nhiễm HIV.

Phần III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS NĂM 2019

I. Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 1125/QĐ-TTG ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Mục tiêu Y tế Dân số giai đoạn 2016 – 2020;

- Quyết định số 4757/QĐ-BYT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Khung xây dựng kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS hàng năm (giai đoạn 2016 – 2020);

- Quyết định số 493/QĐ-BYT ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 của Dự án 5 – Phòng, chống HIV/AIDS thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số;

- Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2020”;

- Kế hoạch số 6878/KH-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Hành động phòng, chống HIV/AIDS tại Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016 – 2020;

- Quyết định số 1076/QĐ-SYT ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Sở Y tế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 (Chương trình Sức khỏe thành phố và Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số).

II. Mục tiêu, chỉ tiêu

1. Mục tiêu chung: Góp phần thực hiện mục tiêu chung của Kế hoạch số 6878/KH-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Hành động phòng, chống HIV/AIDS tại thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016 – 2020:

- Không chế tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư ở mức 0,5%, tỷ lệ nhiễm mới HIV trong cộng đồng dân cư ở mức 0,03%;

- Tiếp tục góp phần giảm tác hại của HIV/AIDS.

- Tăng cường các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, hướng đến mục tiêu 90 – 90 – 90⁸.

2. Mục tiêu cụ thể:

Các mục tiêu cụ thể, chỉ tiêu được xây dựng dựa trên Kế hoạch số 6878/KH-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về Hành động phòng, chống HIV/AIDS tại thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016 – 2020, Quyết định số 493/QĐ-BYT ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 của Dự án 5 – Phòng, chống HIV/AIDS thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, và trên cơ sở kết quả năm 2018, thành phố phấn đấu năm 2019 đạt các mục tiêu, chỉ tiêu:

2.1. Không chế tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm người nghiện chích ma túy dưới 15%; nhóm phụ nữ bán dâm dưới 10%; nhóm người quan hệ tình dục đồng giới nam dưới 12%.

2.2. Phấn đấu đạt 87% người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm của mình.

2.3. Phấn đấu đạt 87% số người nhiễm HIV đã chẩn đoán được điều trị ARV.

2.4. Duy trì tỷ lệ trên 90% bệnh nhân có tải lượng vi rút HIV thấp dưới ngưỡng ức chế.

2.5. Cung cấp thông tin, kiến thức về HIV/AIDS cho người dân; giảm kỳ thị phân biệt đối xử liên quan đến HIV/AIDS.

3. Chỉ tiêu (theo phụ lục 4 đính kèm)

II. Nội dung hoạt động

1. Mục tiêu 1: Không chế tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm người nghiện chích ma túy dưới 15%; Nhóm phụ nữ bán dâm dưới 10%; Nhóm người quan hệ tình dục đồng giới nam dưới 12%

⁸ 90% số người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm của họ; 90% số người được chẩn đoán nhiễm HIV được duy trì điều trị ARV liên tục; 90% số người được điều trị ARV kiểm soát được tải lượng vi rút ở mức thấp và ổn định (dưới 1.000 bản sao/ml).

1.1. Hoạt động can thiệp giảm tác hại

- Tiếp tục tăng cường việc tiếp cận bạn tình người nhiễm HIV và các nhóm có hành vi nguy cơ cao (NCMT, PNBD, MSM), người chuyển giới, bạn tình của các nhóm này, nhất là tiếp cận qua Internet, mạng xã hội,... để truyền thông thay đổi hành vi, cung cấp vật phẩm giảm tác hại, chuyên gửi khách hàng nguy cơ cao đến sử dụng dịch vụ tư vấn, xét nghiệm tại các điểm tư vấn xét nghiệm tự nguyện (VCT), tiêm phòng viêm gan B, chẩn đoán, điều trị Lao, Methadone và kết nối những người nhiễm mới HIV vào các cơ sở điều trị ARV... nhằm phát hiện và đưa vào điều trị sớm người nhiễm HIV.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng hoạt động thông báo và xét nghiệm người phơi nhiễm do nhân viên y tế thực hiện ở 24 cơ sở y tế quận, huyện.

- Triển khai thực hiện hoạt động thông báo và xét nghiệm người phơi nhiễm cho nhân viên tiếp cận cộng đồng hoặc cộng tác viên thực hiện.

- Tăng cường hoạt động theo dấu nhóm nguy cơ cao dương tính, tìm kiếm ca nhiễm HIV chưa được kết nối vào chương trình chăm sóc và điều trị ARV và tìm kiếm để kết nối lại các bệnh nhân mất dấu, bỏ trị vào chương trình chăm sóc và điều trị ARV. Thực hiện tìm ca lây nhiễm từ người mới nhiễm HIV.

- Phân phát miễn phí các vật phẩm giảm tác hại: bao cao su, bơm kim tiêm, chất bôi trơn cho các nhóm trên nhưng với số lượng giảm dần, thông qua đội ngũ nhân viên tiếp cận cộng đồng, nhân viên y tế...; Đẩy mạnh tuyên truyền về việc sử dụng các vật phẩm này để các đối tượng tự trang bị phòng lây nhiễm HIV cho bản thân; Triển khai tiếp thị xã hội qua kênh các doanh nghiệp cung cấp các vật phẩm này.

- Tổ chức các buổi truyền thông, sinh hoạt, nói chuyện chuyên đề,... với các nhóm đối tượng trên tại cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện ma túy về dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, an toàn tình dục, giới thiệu tiếp cận các dịch vụ liên quan HIV/AIDS, bảo hiểm y tế.

- Tổ chức các diễn đàn, hội thảo, hội thi,... dành cho nhân viên tiếp cận cộng đồng, các tổ chức xã hội, tổ chức dựa vào cộng đồng,... nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tiếp cận, chuyên gửi.

- Tập huấn, giám sát, tăng cường năng lực hệ thống tiếp cận cộng đồng và huy động sự tham gia của cộng đồng (các tổ chức dựa vào cộng đồng, các tổ chức xã hội...) trong công tác giảm tác hại.

- Thiết kế, sản xuất các tài liệu truyền thông: tờ rơi, poster, pano, banner, clip... về chương trình giảm tác hại.

1.2. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone

- Hỗ trợ các quận, huyện chưa có cơ sở điều trị để triển khai mở rộng chương trình Methadone: 24/24 quận, huyện triển khai cơ sở điều trị Methadone.

- Tiếp tục triển khai thu phí dịch vụ khám, điều trị Methadone theo quy định. Cung cấp thuốc Methadone miễn phí cho bệnh nhân.

- Kết nối, chuyển gửi các bệnh nhân Methadone giữa các cơ sở điều trị Methadone và các cơ y tế khác.

- Phối hợp, hỗ trợ Sở Lao động Thương binh Xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong và các cơ sở cai nghiện ma túy giám sát, theo dõi, hỗ trợ kỹ thuật việc triển khai điều trị Methadone tại các cơ sở cai nghiện ma túy.

- Tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác điều trị nghiện tại các cơ sở điều trị nghiện.

- Thiết kế, sản xuất các tài liệu truyền thông: tờ rơi, poster, pano, banner... về điều trị Methadone.

2. Mục tiêu 2: Phần đầu đạt 87% người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm của mình

2.1. Tư vấn, xét nghiệm HIV

2.1.1. Tăng cường, mở rộng xét nghiệm HIV nhằm phát hiện người nhiễm mới HIV và chuyển gửi điều trị ARV:

- Tiếp tục triển khai các hoạt động: tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện (VCT), tư vấn xét nghiệm HIV lưu động; tư vấn xét nghiệm HIV do cán bộ y tế đề xuất (PITC) tại các cơ sở khám, chữa bệnh theo quy định.

- Tăng cường mở rộng xét nghiệm sàng lọc không chuyên dựa vào cộng đồng (Lay testing) tại tuyến quận, huyện, phường, xã, bao gồm cả tự xét nghiệm nhằm tạo thuận lợi cho các nhóm đối tượng tiếp cận dễ dàng dịch vụ xét nghiệm HIV, nhất là nhóm “khó tiếp cận”...

- Đẩy mạnh chuyển gửi điều trị ARV tại các cơ sở khám, chữa bệnh, các bệnh viện và phòng khám (khoa sản, phòng khám lao, da liễu...) cho các đối tượng.

- Phối hợp với các nhân viên tiếp cận cộng đồng, các tổ chức cộng đồng (CBOs) tìm kiếm, giới thiệu, kết nối những người có nguy cơ lây nhiễm HIV cao đến các dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV để xác định sớm tình trạng nhiễm HIV, đưa vào điều trị ARV.

- Tăng cường hoạt động tư vấn, thông báo tình trạng nhiễm HIV cho bạn tình, bạn cùng tiêm chích nhằm tìm kiếm người nhiễm kết nối vào điều trị ARV.

- Tăng cường xét nghiệm chẩn đoán sớm cho trẻ dưới 18 tháng tuổi sinh ra từ mẹ nhiễm HIV.

- Mở rộng các phòng xét nghiệm khẳng định HIV tuyến thành phố và quận, huyện.

- Đẩy mạnh việc trả kết quả khẳng định HIV dương tính trong ngày và kết nối điều trị ARV cùng ngày.

- Kết nối, tư vấn, xét nghiệm HIV để triển khai cung cấp dịch vụ điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) cho người có hành vi nguy cơ cao.

2.1.2. Đẩy mạnh xét nghiệm tải lượng HIV thường quy cho bệnh nhân đang điều trị ARV, hướng tới việc chi trả xét nghiệm này qua bảo hiểm y tế. Xét nghiệm tế bào CD4 được chỉ định thực hiện trên một số nhóm đối tượng.

2.1.3. Nâng cao năng lực hệ thống để cải tiến việc theo dõi, quản lý, báo cáo và đảm bảo chất lượng số liệu:

- Tăng cường, mở rộng việc sử dụng phần mềm HTC eLog tại các cơ sở tư vấn, xét nghiệm HIV, các cơ sở y tế khám, chữa bệnh tại các tuyến, nhằm quản lý người nhiễm HIV đầy đủ hơn, giảm tải công việc nhập liệu, báo cáo cho các nhân viên tư vấn xét nghiệm...

- Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở y tế, đặc biệt là các bệnh viện ở các tuyến, trạm y tế phường, xã và y tế tư nhân về công tác tư vấn, xét nghiệm HIV.

- Tiếp tục hỗ trợ các phòng xét nghiệm xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo Quyết định 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 của Bộ Y tế về ban hành tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học.

2.2. Theo dõi, giám sát, đánh giá

2.2.1. Tăng cường công tác giám sát, theo dõi và đánh giá các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại các tuyến:

- Các chương trình thường xuyên giám sát, hỗ trợ kỹ thuật tại các tuyến theo định kỳ hàng tháng, đột xuất.

- Nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật

2.2.2. Củng cố, phát triển hệ thống quản lý số liệu, cập nhật quy trình báo cáo, đảm bảo giảm trùng lặp số liệu:

- Tiếp tục rà soát, lọc trùng số liệu người nhiễm HIV tại thành phố.

- Duy trì, phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ, chất lượng để cung cấp thông tin, tài liệu cho công tác phòng, chống HIV/AIDS

- Củng cố chất lượng số liệu báo cáo qua hệ thống trực tuyến theo Thông tư 03/2015/TT-BYT ngày 16/3/2015 của Bộ Y tế về việc quy định chế độ báo cáo công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Thực hiện giám sát phát hiện theo số lượng mẫu quy định tại Thông tư 09/2012/TT-BYT ngày 24/5/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục.

2.2.3. Triển khai giám sát trọng điểm HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục (STIs), lồng ghép giám sát hành vi theo quy định của Bộ Y tế.

3. Mục tiêu 3: Phần đầu đạt 87% số người nhiễm HIV đã chẩn đoán được điều trị ARV

3.1. Điều trị ARV

3.1.1. Triển khai đa dạng mô hình điều trị HIV/AIDS phù hợp với điều kiện, tình hình dịch tại thành phố Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo cho bệnh nhân HIV/AIDS được tiếp cận dịch vụ điều trị, được điều trị liên tục: điều trị qua bảo hiểm y tế; điều trị miễn phí thông qua nguồn tài trợ quốc tế, điều trị cho các bệnh nhân không đủ điều kiện tham gia bảo hiểm y tế (đa số là do không có giấy tờ tùy thân) thông qua các phòng khám chuyên biệt.

- Triển khai thí điểm điều trị ARV thông qua quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho bệnh nhân HIV/AIDS tại Trung tâm Y tế quận Gò Vấp, huyện Nhà Bè, huyện Bình Chánh, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, và Phòng khám Galant (phòng khám tư nhân).

- Thực hiện các công tác chuẩn bị cho việc mở rộng triển khai điều trị ARV qua bảo hiểm y tế cho hơn 20 cơ sở y tế trong năm 2020.

- Tiếp tục tăng cường tư vấn cho bệnh nhân lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế, qua đó đẩy mạnh triển khai việc người nhiễm sử dụng bảo hiểm y tế trong dịch vụ khám và điều trị HIV/AIDS...

- Tiếp tục hỗ trợ 100% thẻ bảo hiểm y tế và chi phí đồng chi trả ARV cho người nhiễm HIV/AIDS có hộ khẩu tại thành phố hoặc cư trú tại thành phố trên 6 tháng, đang điều trị HIV/AIDS tại thành phố.

- Củng cố mạng lưới điều trị HIV/AIDS tại các tuyến, đáp ứng điều kiện khám, chữa bệnh HIV/AIDS qua bảo hiểm y tế.

- Tăng cường phối hợp, liên kết với 6 tỉnh, thành phía Nam (Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Tây Ninh, Tiền Giang) chuyển gửi bệnh nhân nhằm đảm bảo cho bệnh nhân được điều trị liên tục, dễ dàng, giảm tình trạng mất dấu, và gia tăng độ bao phủ bệnh nhân có thẻ bảo hiểm y tế.

3.1.2. Tăng cường củng cố, mở rộng hệ thống điều trị nhằm gia tăng số lượng bệnh nhân điều trị ARV:

- Tiếp tục mở rộng việc triển khai các phòng khám, điều trị HIV/AIDS tại các bệnh viện quận, huyện, thành phố và tư nhân.

- Tiếp tục triển khai điều trị ARV trong ngày và cấp phát thuốc nhiều tháng cho bệnh nhân điều trị HIV/AIDS.

- Tăng cường kết nối với các khoa nội trú của các bệnh viện đa khoa, các cơ sở khám, chữa bệnh nhằm phát hiện sớm các trường hợp nhiễm HIV để chuyển gửi đến các phòng khám ngoại trú HIV

- Sắp xếp lại mạng lưới cấp phát thuốc ARV tại phường, xã theo Thông tư 28/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ Y tế quy định về quản lý điều trị người nhiễm HIV, người phơi nhiễm HIV tại các cơ sở y tế.

- Tăng cường liên kết với các tổ chức dựa vào cộng đồng (CBOs) tầm soát, sàng lọc trong các quần thể đích tại cộng đồng để chẩn đoán và điều trị sớm cho người nhiễm HIV; truy tìm các trường hợp đã điều trị ARV bỏ trị hiện đang còn sống để kết nối trở lại trong chương trình điều trị ARV.

- Tiếp tục triển khai phòng khám lưu động, tư vấn xét nghiệm HIV, khám và điều trị HIV/AIDS cho bệnh nhân ở các cơ sở cai nghiện ma túy; Hỗ trợ kỹ thuật điều trị ARV cho Bệnh viện Nhân Ái để thực hiện việc khám, điều trị HIV/AIDS tại các cơ sở cai nghiện ma túy.

- Củng cố quy trình kết nối chuyên gửi giữa các cơ sở tư vấn xét nghiệm HIV, các cơ sở điều trị Methadone,... với cơ sở điều trị HIV/AIDS; Theo dõi, quản lý ca bệnh nhằm đảm bảo tất cả các người nhiễm HIV được phát hiện đều được chuyển tiếp thành công đến cơ sở điều trị HIV/AIDS.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý bệnh nhân, nâng cao chất lượng điều trị, theo dõi chặt chẽ việc tuân thủ điều trị của bệnh nhân, giám sát dấu, cảnh báo bệnh nhân cần chuyển đổi phác đồ để không chế kháng thuốc...; Trích xuất dữ liệu từ bệnh án điện tử để kết nối với phần mềm thanh toán bảo hiểm y tế.

- Tiếp tục thực hiện cải tiến chất lượng HIVQUAL tại các phòng khám ngoại trú, tăng thu hút bệnh nhân tại các phòng khám này.

3.1.3. Mở rộng triển khai điều trị dự phòng trước phơi nhiễm (PrEP) cho các đối tượng có hành vi nguy cơ cao (MSM).

3.1.4. Tăng cường giám sát, hỗ trợ kỹ thuật từ tuyến tỉnh đến quận, huyện, phường, xã trong việc thực hiện điều trị HIV/AIDS tại các cơ sở điều trị công lập, tư nhân; Củng cố lại hoạt động hội chẩn chuyên môn cấp cụm và thành phố; Đánh giá, dự phòng và giám sát HIV kháng thuốc.

3.1.5. Triển khai các hoạt động truyền thông, thiết kế, sản xuất các tài liệu truyền thông (tờ rơi, poster, pano, banner...) về lợi ích của việc tham gia BHYT, về tuân thủ điều trị HIV/AIDS, về điều trị ARV sớm...

3.2. Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

- Tiếp tục phối hợp với hệ thống chăm sóc sức khỏe sinh sản trong việc triển khai can thiệp và giám sát các hoạt động dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Đẩy mạnh công tác kết nối, chuyển gửi giữa các cơ sở y tế sản khoa, cơ sở sức khỏe sinh sản với cơ sở điều trị HIV/AIDS, theo dõi, quản lý cặp mẹ con sau sinh để đảm bảo cho các phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ sau sinh được điều trị HIV/AIDS.

- Tăng cường tư vấn, theo dõi, chuyển gửi điều trị trẻ vị thành niên điều trị tại cơ sở Nhi sang cơ sở điều trị người lớn.

- Triển khai Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, tập trung vào việc phát hiện và điều trị ARV sớm cho phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ.

- Triển khai các hoạt động truyền thông, thiết kế, sản xuất các tài liệu truyền thông (tờ rơi, poster, pano, banner...) về lợi ích điều trị ARV sớm cho phụ nữ mang thai, phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con,...

- Tăng cường theo dõi, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật hoạt động dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con tại các tuyến, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ bác sỹ, y tá, điều dưỡng... thực hiện chương trình nhằm nâng cao chất lượng chương trình.

3.3. Điều trị dự phòng lao bằng thuốc INH cho người nhiễm HIV, điều trị ARV cho bệnh nhân HIV mắc lao

- Hướng dẫn các cơ sở điều trị HIV/AIDS về phát hiện lao tích cực, dự phòng mắc lao ở người nhiễm HIV và điều trị ARV, điều trị lao cho người nhiễm HIV/Lao.

- Tăng cường chuyển gửi giữa các cơ sở phòng, chống lao và cơ sở điều trị HIV/AIDS; Theo dõi, quản lý ca HIV/lao, đảm bảo tất cả các bệnh nhân lao nhiễm HIV đều được chuyển tiếp thành công đến cơ sở điều trị HIV/AIDS ngay khi bắt đầu điều trị lao.

- Truyền thông về lợi ích của điều trị đồng nhiễm HIV và lao cũng như lợi ích việc điều trị dự phòng lao bằng thuốc INH.

4. Mục tiêu 4: Duy trì tỷ lệ 90% bệnh nhân có tải lượng vi rút HIV thấp dưới ngưỡng ức chế

- Tiếp tục triển khai quy trình cung cấp xét nghiệm tải lượng HIV tại các cơ sở điều trị HIV/AIDS thông qua nguồn tài trợ và bảo hiểm y tế; Tăng cường công tác điều phối, kết nối giữa các cơ sở điều trị với cơ sở xét nghiệm tải lượng HIV.

- Tư vấn, truyền thông cho bệnh nhân về sự cần thiết của xét nghiệm tải lượng HIV trong theo dõi đáp ứng điều trị với ARV

- Ứng dụng công nghệ thông tin như bệnh án điện tử, tin nhắn... trong việc quản lý tuân thủ điều trị của bệnh nhân (nhắc nhở bệnh nhân nhận thuốc liên tục) và hạn chế tình trạng bỏ trị, mất dấu.

- Hỗ trợ kỹ thuật, rà soát nhắc nhở và theo dõi việc thực hiện đo tải lượng HIV cho bệnh nhân đang điều trị ARV của các phòng khám ngoại trú HIV theo hướng dẫn quốc gia hiện hành.

5. Mục tiêu 5: Cung cấp thông tin, kiến thức về HIV/AIDS cho người dân; giảm kỳ thị phân biệt đối xử liên quan đến HIV/AIDS

- Đẩy mạnh công tác truyền thông trên các nhóm đối tượng khác nhau, dưới nhiều hình thức khác nhau thông qua mạng lưới các Sở, ngành, đoàn thể, quận, huyện, phường, xã, các tổ chức xã hội, tôn giáo, thiện nguyện,... tại cộng đồng dân cư, nơi làm việc, trường học, các cơ sở dịch vụ nhạy cảm.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng thông qua việc phối hợp với các báo, đài, mạng xã hội,...

- Thiết kế, sản xuất các tài liệu truyền thông: tờ rơi, poster, pano, banner, các video clip... về kiến thức, kỹ năng, các vấn đề liên quan HIV/AIDS, về việc triển khai Mục tiêu 90 – 90 – 90.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông mang tính cộng đồng, đặc biệt là Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con và Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS, với nhiều hình thức: mittinh, hội thi, văn nghệ, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn.

- Triển khai kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10/CT-BYT ngày 26/12/2017 của Bộ Y tế về việc tăng cường hoạt động giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV trong các cơ sở y tế.

- Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao năng lực về quản lý hoạt động truyền thông, kỹ năng truyền thông cho mạng lưới phụ trách công tác truyền thông tại các tuyến; Tập huấn, cung cấp thông tin cho đội ngũ phóng viên viết về HIV/AIDS.

- Tăng cường phong trào toàn dân phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư.

III. Kế hoạch ngân sách

1. Nguồn thực hiện:

Kinh phí thực hiện hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2019, bao gồm:

- Kinh phí nhà nước từ địa phương theo Kế hoạch thực hiện Đề án “Bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại Thành phố giai đoạn 2014 - 2020” đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2015;

- Kinh phí nhà nước từ Trung ương;

- Kinh phí sự nghiệp y tế được phân bổ cho các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe của địa phương;

- Kinh phí từ các dự án tài trợ.

2. Chi tiết kinh phí nhà nước:

Tổng kinh phí 17.617.278.800 đồng, gồm:

- Kinh phí Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số (theo Đề án đảm bảo tài chính): 11.750.000.000 đồng (trong đó, nguồn từ Trung ương là 1.165.000.000 đồng; từ địa phương là 10.585.000.000 đồng).

- Mua thẻ BHYT (nguồn địa phương): 4.727.278.800 đồng.

- Mua que xét nghiệm heroine, ma túy tổng hợp (nguồn địa phương): 1.140.000.000 đồng

IV. Tổ chức và Phân công thực hiện

1. Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS:

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch hành động phòng, chống HIV/AIDS của Thành phố năm 2019; Phối hợp với các Sở, ngành, Đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các Bệnh viện, Trung tâm Y tế quận, huyện, và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nội dung Kế hoạch trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kế hoạch – Tài chính của Sở Y tế trong việc đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện nội dung Kế hoạch này.

- Theo dõi, giám sát, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các đơn vị và gửi Sở Y tế, Cục Phòng, chống HIV/AIDS (Bộ Y tế) và các cơ quan chức năng theo quy định.

2. Phòng Nghiệp vụ Y – Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS, các phòng chức năng của Sở, các đơn vị liên quan quản lý, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các phòng chức năng Sở Y tế tham mưu văn bản cho lãnh đạo Sở trong việc chỉ đạo triển khai, lồng ghép hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính – Sở Y tế:

- Chịu trách nhiệm, phối hợp với Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tham mưu cho lãnh đạo Sở Y tế trong việc đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động phòng, chống HIV/AIDS năm 2019.

- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Phòng Nghiệp vụ Dược – Sở Y tế:

Phối hợp với Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS thành phố đảm bảo việc dự trữ, phân phối, quản lý thuốc Methadone, thuốc ARV theo quy định.

5. Trung tâm Truyền thông -Giáo dục Sức khỏe (T4G):

Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường triển khai công tác truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS tại thành phố Hồ Chí Minh.

6. Trung tâm Y tế dự phòng thành phố:

Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường triển khai công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá các hoạt động liên quan đến HIV/AIDS.

7. Trung tâm Chăm sóc- Sức khỏe sinh sản:

Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường triển khai hoạt động dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con tại thành phố Hồ Chí Minh.

8. Các Bệnh viện thành phố, Bệnh viện quận, huyện; các Trung tâm Y tế, Phòng Y tế quận, huyện:

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch hành động phòng, chống HIV/AIDS năm 2019 tại đơn vị, địa phương.

- Thực hiện báo cáo định kỳ cho Sở Y tế, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

9. Đề nghị Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Căn cứ Kế hoạch hành động phòng, chống HIV/AIDS tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2019, chỉ đạo các đơn vị, ban ngành, đoàn thể trên địa bàn xây dựng kế hoạch của địa phương để triển khai và tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo các đơn vị, ban ngành, đoàn thể trên địa bàn tăng cường triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; lồng ghép vào các hoạt động phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

- Chủ động bố trí nhân lực, ngân sách, cơ sở vật chất, huy động sự đóng góp của xã hội, các tổ chức xã hội, các tổ chức từ thiện... để thực hiện thành công Kế hoạch hành động phòng, chống HIV/AIDS năm 2019 trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch hoạt động trên địa bàn./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế - Cơ quan TT PC HIV/AIDS;
- Cục Phòng, chống HIV/AIDS;
- Hội đồng nhân dân thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Các Sở - ngành, Đoàn thể thành phố;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các Phòng- ban Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Bệnh viện, Trung tâm Y tế, Phòng Y tế quận, huyện;
- Hội Phòng, chống HIV/AIDS thành phố;
- Hội Y tế công cộng thành phố;
- Lưu: VPS, P.NVY.

(VAT, ĐVN 150b).



Nguyễn Hữu Hưng



Tình hình dịch HIV trong những năm gần đây (*)

	1990-2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	Ước tính 2018	Ước tính lũy tích đến cuối năm 2018 (*)	Ước tính hiện đang sống đến cuối năm 2018 (*)
Người nhiễm HIV (có hộ khẩu tại TPHCM)	6.292	9.111	10.515	5.451	4.084	3.672	2.524	2.484	1.773	1.722	1.697	1.712	1.754	2.820		
Người nhiễm HIV (không có hộ khẩu tại TPHCM)	714	1.891	4.457	3.359	2.198	2.220	1.569	1.171	718	1.091	1.388	1.374	4.110	3.880	63.995	51.997
Tổng cộng	4.650	1.148	684	641	686	569	564	466	328	219	203	387	304	325		11.998

(*): Thành phố Hồ Chí Minh vẫn đang tiếp tục rà soát, lọc trùng các số liệu nói trên.



Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2018

1. Mục tiêu chung:

STT	Nội dung	Chỉ tiêu Kế hoạch	Kết quả (tức tính)		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
1	Tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư	0,6%	0,6%		
2	Tỷ lệ nhiễm HIV mới trong cộng đồng dân cư	0,03%	0,03%		

2. Mục tiêu cơ bản:

STT	Chương trình	Nội dung	Chỉ tiêu KH	Kết quả		Ghi chú
				Đạt	Không đạt	
I	Hoạt động giám sát dịch HIV/AIDS và can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS					
1	Tiếp cận cộng đồng	Tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm người nghiện chích ma túy (NCMT)	< 20%	6,4%		
		Tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm phụ nữ bán dâm (PNBD)	< 5%		10%	
		Tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm người quan hệ tình dục đồng giới nam (MSM)	< 12%		13,8%	
2	Điều trị Methadone	Số bệnh nhân nhận điều trị Methadone	6.500 (5.500 tại cộng đồng; 1.000 tại	5.500		Hiện nay Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh (thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội) và Cơ sở cai

STT	Chương trình	Nội dung	Chỉ tiêu KH	Kết quả		Ghi chú
				Đạt	Không đạt	
3	Tư vấn xét nghiệm HIV	Tỷ lệ người nhiễm biết tình trạng nhiễm HIV của mình	các cơ sở cai nghiện)	83%		nghiện ma túy số 3 (thuộc Lục lượng thành niên xung phong thành phố) đã chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự để có thể triển khai điều trị vào đầu Quý II, năm 2019.
II	Điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con					
1	Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con	Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con	<3%	1,6%		
2	Điều trị HIV/AIDS	Số bệnh nhân điều trị ARV	34.500	35.470		
		Tỷ lệ người nhiễm HIV đã xác định, được điều trị bằng ARV	80%	80%		
		Tỷ lệ bệnh nhân có tải lượng vi rút HIV thấp dưới ngưỡng ức chế	90%	94%		
		Tỷ lệ bệnh nhân tham gia điều trị ARV có thể bảo hiểm y tế	80%	85%		

STT	Chương trình	Nội dung	Chỉ tiêu KH	Kết quả		Ghi chú
				Đạt	Không đạt	
		độ, đảm bảo chất lượng theo kế hoạch theo dõi và đánh giá của quốc gia. Tỷ lệ các đơn vị cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS ở các tuyến được giám sát đảm bảo chất lượng dịch vụ.	100%	100%		
II	Hoạt động điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con					
1	Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con	Tỷ lệ thai phụ nhiễm HIV được tiếp cận điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con	97%	97%		
		Tỷ lệ trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV được dự phòng ARV	100%	100%		
2	Điều trị HIV/AIDS	Số bệnh nhân điều trị ARV	34.500	35.470		
		Tỷ lệ người nhiễm HIV đã đăng ký điều trị được điều trị bằng ARV	100%		98%	Một số bệnh nhân đăng ký nhưng khi thấy vẫn còn khỏe nên không vào điều trị
		Tỷ lệ bệnh nhân tiếp tục điều trị ARV sau 12 tháng	90%	90%		
		Tỷ lệ người nhiễm HIV đang quản lý được dự phòng mắc lao bằng INH	80%		78%	Do các bác sỹ dễ đặt trong chỉ định hoặc chỉ định chậm, e ngại bệnh nhân kháng thuốc
		Tỷ lệ người nhiễm HIV mắc lao được điều trị ARV và lao	95%	96%		



Phụ lục: Công tác mua sắm, đấu thầu thuốc, sinh phẩm, trang thiết bị và vật dụng y tế (Kết quả triển khai các gói thầu)

Stt	Tên gói thầu	Nguồn kinh phí	Phương thức thầu	Giá kế hoạch (VNĐ)	Giá đấu thầu
1	Mua thuốc Methadone	Thành phố cấp	Một giai đoạn một túi hồ sơ	18.506.000.000	14.007.240.000
2	Mua bao cao su nam	Mục tiêu y tế dân số	Một giai đoạn một túi hồ sơ	240.000.000	240.000.000
3	Mua dầu bôi trơn	Mục tiêu y tế dân số	Một giai đoạn một túi hồ sơ	300.000.000	300.000.000
4	Mua bơm kim tiêm	Mục tiêu y tế dân số	Một giai đoạn một túi hồ sơ	360.000.000	355.000.000
5	Mua que thử các chất ma túy	Thành phố cấp	Một giai đoạn một túi hồ sơ	1.098.000.000	1.098.000.000
6	Mua thuốc Sulfamethoxazol/ trimetroprim 960 mg	Mục tiêu y tế dân số	Một giai đoạn một túi hồ sơ	600.000.000	398.000.000
7	Thuốc INH	Mục tiêu y tế dân số	Một giai đoạn một túi hồ sơ	470.160.000	459.360.000
Tổng cộng				21.574.160.000	16.857.600.000



Các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2019

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu kế hoạch
I	Với mục tiêu: Không chế tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm người nghiện chích ma túy dưới 15%; nhóm phụ nữ bán dâm dưới 10%; nhóm người quan hệ tình dục đồng giới nam dưới 12%.		
1	Tỷ lệ người nghiện chích ma túy (NCMT) được tiếp cận chương trình dự phòng HIV	%	70
2	Tỷ lệ phụ nữ bán dâm (PNBD) được tiếp cận với các chương trình dự phòng HIV	%	65
3	Tỷ lệ người quan hệ tình dục đồng giới nam (MSM) có hành vi nguy cơ cao được tiếp cận với các chương trình dự phòng HIV	%	75
4	Số bệnh nhân được điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone	người	6.500 (trong đó 6.000 tại cộng đồng và 500 tại các cơ sở cai nghiện ma túy)
5	Số quận, huyện có cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone	đơn vị	24/24
II	Với mục tiêu: Phần đầu đạt 87% người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm của mình		
1	Tỷ lệ bệnh nhân xét nghiệm HIV có kết quả dương tính được kết nối với chương trình chăm sóc và điều trị	%	95
2	Tỷ lệ cơ sở xét nghiệm HIV đạt tiêu chuẩn theo quy định của quốc gia	%	100
3	Tỷ lệ phòng xét nghiệm triển khai chương trình quản lý đảm bảo chất lượng	%	100
4	Các đơn vị cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS ở các tuyến được giám sát đảm bảo chất lượng dịch vụ	%	100
5	Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con	%	<2%
III	Với mục tiêu: Phần đầu đạt 87% số người nhiễm HIV đã chẩn đoán được điều trị ARV		
1	Tỷ lệ trẻ sinh từ mẹ nhiễm HIV được làm xét nghiệm chẩn đoán sớm nhiễm HIV (PCR) và kết nối với điều trị khi trẻ có PCR dương tính	%	100



2	Tỷ lệ phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con bằng ARV	%	97
3	Bệnh nhân đủ tiêu chuẩn được dự phòng bằng Cotrimoxazole (CTX)	%	90
4	Tỷ lệ người nhiễm HIV đăng ký điều trị được điều trị ARV	%	100
5	Số bệnh nhân HIV/AIDS được điều trị ARV	người	38.000
6	Tỷ lệ người nhiễm HIV tiếp tục điều trị ARV bậc 1 sau 12 tháng	%	90
7	Tỷ lệ người nhiễm HIV đang quản lý được dự phòng mắc lao bằng INH	%	85
8	Tỷ lệ người nhiễm HIV mắc bệnh lao được điều trị đồng thời ARV và điều trị lao.	%	96
9	Tỷ lệ người nhiễm HIV tham gia bảo hiểm y tế	%	90
IV	Với mục tiêu: Duy trì tỷ lệ trên 90% bệnh nhân có tải lượng vi rút HIV thấp dưới ngưỡng ức chế		
1	Tỷ lệ bệnh nhân HIV/AIDS được xét nghiệm tải lượng HIV trong theo dõi điều trị ARV	%	80

